TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Bản án số: **98**/2023/DS-ST
Ngày: 14/9/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng cấp thẻ tín dụng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hồ Thị Mỹ Dung
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Công Lương
Ông Nguyễn Tấn Ảnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 210/2023/TLST- DS ngày 15 tháng 6 năm 2023; về việc "*Tranh chấp hợp đồng cấp thẻ tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/QĐXXST-DS ngày 14/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 210/2023/QĐST- DS ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng S; Địa chỉ: 130A- 130 -132 đường B, phường H1, quận H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đình V, Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ – Ngân hàng S - Chi nhánh Sông Hàn tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 và giấy ủy quyền số 537/2022/GUQ-CNSH ngày 30/12/2022, ông V có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1989; Địa chỉ: K356/H115/25 H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Đình V trình bày*:

Ngày 09 tháng 07 năm 2021, Bà Nguyễn Thị Bích P có ký với Ngân hàng S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà P, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, Bà P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 29,111,000 đồng. Lãi suất áp dụng 2,6%/tháng (lãi suất trong hạn) và được Ngân hàng quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 6,302,951 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Sau đó, bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngày 11/08/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Bích P phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 13/5/2023 là 47.715.117đ (trong đó nợ gốc 35.115.717đ, nợ lãi 12.599.400đ và buộc bà P phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 14/5/2023 đến khi trả dứt điểm nợ vay. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin thay đổi nội dung khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà P phải trả số tiền tạm tính đến ngày 14/9/2023 là 53.375.717đ (trong đó: nợ gốc: 35.115.717đ, nợ lãi: 18.260.000đ và phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 15/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Nguyễn Thị Bích P để cung cấp bản khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bà Nguyễn Thị Bích P vắng mặt không có lý do, không nộp bản khai trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu:*Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Bích P vắng mặt tại Tòa án trong các phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần hai đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

Đối với nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bích P phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 14/9/2023 là 53.375.717đ(trong đó: nợ gốc: 35.115.717đ, nợ lãi: 18.260.000đ và phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 15/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn phải trả tiền gốc và lãi theo Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 09/7/2021. Bị đơn có địa chỉ tại quận H, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà Nguyễn Thị Bích P vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 09 tháng 07 năm 2021, Bà Nguyễn Thị Bích P có ký với Ngân hàng S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 29,111,000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ bà P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 6,302,951 đồng và sau đó bà P không thực hiện đúng cam kết trả nợ theo thỏa thuận với Ngân hàng. Do đó Ngân hàng S khởi kiện yêu câu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Bích P phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 14/9/2023

là: 53.375.717đ, trong đó nợ gốc: 35.115.717 đồng, nợ lãi quá hạn:18.260.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S thì thấy: Hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 09/7/2021 được ký kết giữa các bên là hợp pháp, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng nên ràng buộc các bên tham gia ký kết. Bà Nguyễn Thị Bích P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của bà P sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn như đã thỏa thuận tại Điều 24 của Bản Điều khoản. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S buộc bà Nguyễn Thị Bích P phải thanh toán cho Ngân hàng S số tiền tạm tính đến ngày 14/9/2023 là: 53.375.717 đồng; trong đó nợ gốc : 35.115.717đ, lãi quá hạn:18.260.000đ và bà P tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 14/9/2023 theo thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng(bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 09/7/2021 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

[4]. Đối với bà Nguyễn Thị Bích P không thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên phải chịu hoàn toàn hậu quả pháp lý.

[5]. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Bích P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể là: 53.375.717 đồng x 5% = 2.668.785 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 351, 401, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng cấp thẻ tín dụng" của nguyên đơn là Ngân hàng S đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Bích P.

Tuyên xử:

Buộc bà Nguyễn Thị Bích P phải trả cho Ngân hàng S số tiền là: 53.375.717 đồng*(Bằng chữ: Năm mươi ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm mười bảy đồng)*. Trong đó: tiền nợ gốc: 35.115.717 đồng, lãi quá hạn :18.260.000 đồng (tạm tính đến ngày 14/9/2023).

Bà Nguyễn Thị Bích P phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/9/2023 đối với khoản tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 09/07/2021 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng đến khi thanh toán xong nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 2.668.785 đồng (*Hai triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng)* bà Nguyễn Thị Bích P phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí 1.192.877 đ (Một triệu một trăm chín mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0007592 ngày 14/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THA DS quận Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hồ Thị Mỹ Dung